TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số:186/2023/HS-ST
Ngày 04/7/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn QuAg

2. Ông Bùi Ngọc Thảo

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn ThAnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Bá K; Giới tính:Nam; Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1981; Tại: ThAnh Hóa;Nơi thường trú: H, tỉnh ThAnh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12;Con ông: Lê Bá K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết).

Gia đình bị cáo có 04 chị, em ruột, bị cáo là thứ ba. Bị cáo có vợ là chị Lê Thị H (đã L hôn); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2023 cho đến nay.

2. Lê Thiên H; Giới tính:Nam; Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1982; Tại: ThAnh Hóa;Nơi thường trú: H, tỉnh ThAnh Hóa;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12;Con ông: Lê Thiên D (đã chết); Con bà: Lê Thị V (đã chết).

Gia đình bị cáo có 05 Anh, em ruột, bị cáo là thứ ba. Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Đ, sinh năm 1982; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm: 2019.Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

1. Chị Vương Thị Hạ H-sinh năm: 1990(Vắng mặt)

Địa chỉ: 335/11 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Phạm Công B-sinh năm: 1989(Vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3. Chị Nguyễn Thị Y-sinh năm: 1992(Vắng mặt)

Địa chỉ: 09 M, thị Trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

4. Anh Nguyễn Công A-sinh năm: 1962(Vắng mặt)
Địa chỉ: 140/9A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
5. Chi Mai Thị H L-sinh năm: 1985(Vắng mặt)
Địa chỉ: phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
6. Chi Trịnh Thị Hồng N-sinh năm: 1977(Vắng mặt)
Địa chỉ: phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
7. Anh Vũ Thế A-sinh năm: 1997(Vắng mặt)
Địa chỉ: 657 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
8. Anh Phạm Ngọc C-sinh năm: 1980(Vắng mặt)
Địa chỉ: 45A L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
9. Chi Trần Thái Tú U-sinh năm: 1992(Vắng mặt)
Địa chỉ: 57/24 T, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
10.Chị Nguyễn Thị Kim H-sinh năm: 1986(Vắng mặt)
Địa chỉ: xã E huyện C, tỉnh Đắk Lắk
11. Chị Hồ Thị Thủy T-sinh năm: 1993(Vắng mặt)
Địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
12. Chị Nguyễn Văn Tuấn A-sinh năm: 1992
Địa chỉ: 73 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
13. Chị Dương Thị A-sinh năm: 1982(Vắng mặt)
Địa chỉ: Hẻm 327 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
14. Chị Nguyễn Thị Ngọc Á-sinh năm: 1990(Vắng mặt)
Địa chỉ: xã E, huyện C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
15. Anh Trần Thăng K-sinh năm: 1988(Vắng mặt)
Địa chỉ: H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bá K và Lê Thiên H, cùng trú tại Thôn Tân Hưng, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh ThAnh Hóa, là bạn bè quen biết nhau, đến tháng 9/2022 thì K và H gặp nhau tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đến tháng 10/2022 Lê Bá K và Lê Thiên H thỏa thuận cùng nhau góp tiền để cho người dân vay tiền lãi nặng để thu lợi bất chính. K góp 40.000.000 đồng và H góp 60.000.000 đồng nên thống nhất sẽ ăn chia tiền thu lợi bất chính theo tỷ lệ góp vốn là K 40% và H 60%. K sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0889657081 để đăng tải các bài quảng cáo cho vay trên mạng xã hội, 01 điện thoại điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xAnh, gắn sim số thuê bao 0819796562 để liên lạc với người vay và sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu đen, biển số 36B8 – 238.42 để đi thu, chi tiền vay. Khi khách có nhu cầu vay thì K sẽ gặp trực tiếp khách vay và xác minh nhân thân, chỗ ở của khách vay tiền. H ngày nếu có khách vay tiền thì K là người kiểm tra thông tin của khách vay tiền và thông báo với H về người vay, số tiền vay để thống nhất về việc cho vay tiền (trường hợp H không đồng ý cho khách vay thì K sẽ không cho khách vay tiền). H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xAnh xám, gắn sim số thuê bao 0911632568 để liên lạc với K và với người vay. Khi thống nhất góp tiền chung để cho vay tiền thu lợi bất chính thì K chuyển tiền từ số tài khoản 0011001173346 ngân hàng VietcombAk đến tài khoản 0931862781 của ngân hàng MbbAk của H để H giữ, quản lý rồi cho khách vay tiền. H cùng K quản lý tiền vay, kiểm tra tiền thu người vay H ngày và sử dụng 01 cuốn sổ màu đen để ghi chép lại thông tin liên quA đến việc cho vay. Ngoài ra, H sẽ quyết định việc cho khách vay tiền đối với các trường hợp cho vay mà K kiểm tra khách để cho vay tiền. Khi người vay có nhu cầu vay tiền thì H và K sẽ yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân và để lại giấy tờ cá nhân như: bằng cấp, căn cước công dân...Tùy theo người vay mà K, H cho vay trong thời hạn 25,30 và 32 ngày. Về cách thức, số tiền, lãi suất cho vay thì K, H quy định như sau: Khi khách hàng vay số tiền 5.000.000 đồng, phải góp mỗi ngày 250.000 đồng tiền gốc và lãi, trả góp trong vòng 25 ngày và thu tiền phí vay là từ 5% trong tổng số tiền vay. Trong thời giA hoạt động thì H sử dụng số tài khoản 0011001173346 tại ngân hàng VietcomBAk mAg tên Lê Thiên H để chuyển và nhận tiền với K. Hàng ngày K yêu cầu người vay chuyển tiền qua tài tài khoản ngân hàng AgribAk số tài khoản 3100205644564 và tài khoản ngân hàng MB BAk số tài khoản 0931862781 đều mAg tên là Lê Bá K. Số tiền thu lợi bất chính thì K và H thỏa thuận chi một phần vào sinh hoạt cá nhân, ăn uống, số tiền thu lợi bất chính còn lại thì giữ lại để tiếp tục cho khách vay tiền.

Trong thời giA từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, K và H đã cho 15 người dân vay tiền để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Chị Vương Thị Hạ H; sinh năm: 1990; trú tại: số 335/11 đường Y Jút, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chị H vay 03 lần, cụ thể:

- *Lần 1:* Vào ngày 04/10/2022, vay số tiền 3.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ, không thu phí. Khoản vay này H đã đóng số tiền là 3.750.000đ, trong đó 3.000.000đ tiền gốc và 750.000đ tiền lãi, khoản vay này H đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 41.096đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 750.000đ – 41.096đ = 708.904đ.

- *Lần 2:* Vào ngày 06/11/2022, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000đ, thu phí 250.000đ. Khoản vay này H đã đóng số tiền là 500.000đ, trong đó 400.000đ tiền gốc và 100.000đ tiền lãi, còn nợ 4.600.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 5.479đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 100.000đ – 5.479đ + 250.000đ (phí) = 344.521đ.

- *Lần 3:* Vào ngày 16/12/2022, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 100.000đ, không thu phí, không lấy lãi. Khoản vay này H đã đóng số tiền là 900.000đ là tiền gốc, còn nợ 4.100.000đ tiền gốc, K và H không thu lợi bất chính.

Như vậy, với việc cho chị H vay tổng số tiền là 8.000.000đ thì K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.053.425đ. H còn nợ 4.600.000đ tiền gốc.(BL:293-294)

2. Anh Phạm Công B, sinh năm: 1989, trú tại: Thôn 5, xã Hoà Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Anh B vay 03 lần cụ thể:

- *Lần 1:* Khoảng đầu tháng 10/2022, vay số tiền 3.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ, không thu phí. Khoản vay này B đã đóng số tiền là 3.750.000đ, trong đó 3.000.000đ tiền gốc và 750.000đ tiền lãi, khoản vay này B đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 41.096đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 750.000đ – 41.096đ = 708.904đ.

- *Lần 2:* Vào ngày 04/10/2022, vay số tiền 2.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 100.000đ, không thu phí. Khoản vay này B đã đóng số tiền là 2.500.000đ, trong đó 2.000.000đ tiền gốc và 500.000đ tiền lãi, khoản vay này B đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000đ – 27.397đ = 472.603đ.

- *Lần 3:* Vào ngày 29/11/2022, vay số tiền 3.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ, không thu phí. Khoản vay này B đã đóng số tiền là 2.250.000đ, trong đó 1.800.000đ tiền gốc và 450.000đ tiền lãi, còn nợ 1.200.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước 24.658đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 450.000đ – 24.658đ = 425.342đ.

Như vậy, với việc cho Anh B vay tổng số tiền là 8.000.000đ thì K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.606.849đ. B còn nợ 1.200.000đ tiền gốc.(BL:298-299)

3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn 2, xã Ea Sô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Chị Y vay 06 lần, cụ thể:

- *Lần 1:* Vào ngày 02/10/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này Y đã đóng số tiền là 25.000.000đ, trong đó 20.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi, khoản vay này Y đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 273.973đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000đ – 273.973đ + 1.000.000đ (tiền phí) = 5.726.027đ.

- *Lần 2:* Vào ngày 16/10/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này Y đã đóng số tiền là 25.000.000đ, trong đó 20.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi, khoản vay này Y đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000đ – 273.973đ + 1.000.000đ (tiền phí) = 5.726.027đ.

- *Lần 3:* Vào ngày 01/11/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này Y đã đóng số tiền là 25.000.000đ, trong đó 20.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi, khoản vay này Y đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000đ – 273.973đ + 1.000.000đ (tiền phí) = 5.726.027đ.(BL:318-319)

- *Lần 4:* Vào ngày 13/11/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này Y đã đóng số tiền là 25.000.000đ, trong đó 20.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi, khoản vay này Y đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000đ – 273.973đ + 1.000.000đ (tiền phí) = 5.726.027đ.

- *Lần 5:* Vào ngày 28/11/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này Y đã đóng số tiền là 25.000.000đ, trong đó 20.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi, khoản vay này Y đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000đ – 273.973đ + 1.000.000 (tiền phí) = 5.726.027đ.

- *Lần 6:* Vào ngày 11/12/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này Y đã đóng số tiền là 13.000.000đ, trong đó 10.400.000đ tiền gốc và 2.600.000đ tiền lãi, còn nợ 9.600.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 142.466, nên

K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 2.600.000đ – 142.466đ + 1.000.000đ (tiền phí) = 3.457.534.

Như vậy, với việc cho chị Y vay tổng số tiền là 120.000.000đ thì K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 32.087.669đ. Y còn nợ 9.600.000đ tiền gốc.

4. Anh Nguyễn Công A, sinh năm 1962, trú tại: 140/98 đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Anh A vay 01 lần: Vào ngày 12/10/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này A đã đóng số tiền là 11.000.000đ, trong đó 8.800.000đ tiền gốc và 2.200.000đ tiền lãi, còn nợ 11.200.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 120.548đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 2.200.000đ – 120.548đ + 1.000.000 (tiền phí) = 3.079.452đ.(BL:333-334)

5. Chị Mai Thị H L, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố 4, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chị L vay 02 lần, cụ thể:

- *Lần 1:* Vào ngày 12/10/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày trả 800.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này L đã đóng số tiền là 25.600.000đ, trong đó 20.000.000đ tiền gốc và 5.600.000đ tiền lãi, khoản vay này L đã đóng đủ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 350.685đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 5.600.000đ – 350.685đ + 1.000.000 (tiền phí) = 6.249.315đ.

- *Lần 2:* Vào ngày 17/10/2022, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ, thu phí 500.000đ. Khoản vay này L đã đóng số tiền là 11.200.000đ, trong đó 8.750.000đ tiền gốc và 2.450.000đ tiền lãi, còn nợ 1.250.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 153.425đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 2.450.000đ– 153.425đ + 500.000 (tiền phí) = 2.796.575đ.

Như vậy, với việc cho chị L vay tổng số tiền là 30.000.000đ thì K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 9.045.890đ. L còn nợ 1.250.000đ tiền gốc.

6. Chị Trịnh Thị Hồng N, sinh năm 1977, trú tại: 169/3 đường Giải Phóng, Tổ dân phố 6, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chị N vay 01 lần: Vào ngày 03/11/2022, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ, thu phí 200.000đ. Khoản vay này N đã đóng số tiền là 4.600.000đ, trong đó 3.593.750đ tiền gốc và 1.006.250đ tiền lãi, còn nợ 1.406.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 63.014đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.006.250đ – 63.014đ + 200.000 (tiền phí) = 1.143.236đ.

7. Anh Vũ Thế A, sinh năm 1997, trú tại: 657 Phạm Văn Đồng, phường Tân Hoà, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Anh Thế Anh vay 02 lần, cụ thể:

- *Lần 1:* Vào ngày 05/10/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này Thế Anh đã đóng số tiền là 25.000.000đ, trong đó 20.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi, khoản vay này Vũ Thế Anh đã đóng hết. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 273.973đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000đ – 273.973đ + 1.000.000 (tiền phí) = 5.726.027đ.

- *Lần 2:* Vào ngày 12/10/2022, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000đ, thu phí 1.000.000đ. Khoản vay này Thế Anh đã đóng số tiền là 25.000.000đ, trong đó 20.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi, khoản vay này Vũ Thế Anh đã đóng hết. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 273.973đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 5.000.000đ – 273.973đ + 1.000.000 (tiền phí) = 5.726.027đ.

Như vậy, với việc cho Anh Thế Anh vay tổng số tiền là 40.000.000đ thì K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 11.452.054đ. Vũ Thế Anh không còn nợ tiền gốc.(BL:298-230)

8. Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1980, trú tại: 45A đường Lê Thị Riêng, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Anh C vay 01 lần, cụ thể: Vào ngày 15/11/2022, vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000đ, thu phí 1.500.000đ. Khoản vay này C đã đóng số tiền là 19.500.000đ, trong đó 15.600.000đ tiền gốc và 3.900.000đ tiền lãi, còn nợ 14.400.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 213.699đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 3.900.000đ – 213.699đ + 1.500.000 (tiền phí) = 5.186.301đ.

9. Chị Trần Thái Tú U, sinh năm: 1992, trú tại: 57/24 Tố Hữu, phường KhA Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chị U vay 07 lần, cụ thể:

- *Lần 1:* Vào ngày 20/10/2022, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000đ, thu phí 500.000đ. Khoản vay này U đã đóng số tiền là 2.500.000đ, trong đó 2.000.000đ tiền gốc và 500.000đ tiền lãi, còn nợ 8.000.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000đ – 27.397đ + 500.000 (tiền phí) = 972.603đ.

- *Lần 2:* Vào ngày 01/11/2022, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000đ, thu phí 500.000đ. Khoản vay này U đã đóng số tiền là 12.500.000đ, trong đó 10.000.000đ tiền gốc và 2.500.000đ tiền lãi, khoản vay này U đã đóng hết. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 136.986đ, nên

K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đ – 136.986đ + 500.000 (tiền phí) = 2.863.014đ.

- *Lần 3:* Vào ngày 11/11/2022, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000đ, thu phí 500.000đ. Khoản vay này U đã đóng số tiền là 7.500.000đ, trong đó 6.000.000đ tiền gốc và 1.500.000đ tiền lãi, còn nợ 4.000.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000đ – 82.192đ + 500.000 (tiền phí) = 1.917.808đ.

- *Lần 4:* Vào ngày 04/11/2022, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000đ, thu phí 250.000đ. Khoản vay này U đã đóng số tiền là 6.250.000đ, trong đó 5.000.000đ tiền gốc và 1.250.000đ tiền lãi, khoản vay này U đã đóng hết. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đ – 68.493đ + 250.000 (tiền phí) = 1.431.507đ.

- *Lần 5:* Vào ngày 25/11/2022, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000đ, thu phí 250.000đ. Khoản vay này U đã đóng số tiền là 500.000đ, trong đó 400.000đ tiền gốc và 100.000đ tiền lãi, còn nợ 4.600.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 5.479đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 100đ – 5.479đ + 250.000 (tiền phí) = 344.521đ.

- *Lần 6:* Vào ngày 28/10/2022, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000đ, thu phí 500.000đ. Khoản vay này U đã đóng số tiền là 12.000.000đ, trong đó 9.600.000đ tiền gốc và 2.400.000đ tiền lãi, còn nợ 400.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 131.507đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 2.400.000đ – 131.507đ + 500.000 (tiền phí) = 2.768.493đ.

- *Lần 7:* Vào ngày 19/11/2022, vay số tiền 12.000.000 đồng (vay tiền đứng), U đóng tiền lãi 10.000đ/triệu/ngày. Khoản này U đã đóng tiền lãi 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 32.877đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền 567.123đ.

Như vậy, với việc cho chị U vay tổng số tiền là 62.000.000đ thì K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 10.865.069đ. U còn nợ 17.000.000đ tiền gốc.(312-313)

10. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986, trú tại: Thôn 2, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Chị H vay 01 lần, cụ thể: Vào ngày 12/10/2022, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000đ, thu phí 500.000đ. Khoản vay này H đã đóng số tiền là 2.000.000đ, trong đó 1.600.000đ tiền gốc và 400.000đ tiền lãi, còn nợ 8.400.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 21.918đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 400.000đ – 21.918đ + 500.000 (tiền phí) = 878.082đ.(BL: 321-322)

11. Chị Hồ Thị Thủy T, sinh năm: 1993, trú tại: Tổ dân phố 13, phường KhA Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chị T vay 02 lần, cụ thể:

- *Lần 1:* Đầu tháng 11/2022, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000đ, thu phí 250.000đ. Khoản vay này T đã đóng số tiền là 6.250.000đ, trong đó 5.000.000đ tiền gốc và 1.250.000đ tiền lãi, khoản vay này T đã đóng hết. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đ – 68.493đ + 250.000đ (tiền phí) = 1.431.507đ.

- *Lần 2:* Vào ngày 29/11/2022, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000đ, thu phí 250.000đ. Khoản vay này T đã đóng số tiền là 2.500.000đ, trong đó 2.000.000đ tiền gốc và 500.000đ tiền lãi, còn nợ 3.000.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000đ – 27.397đ + 250.000đ (tiền phí) = 722.603đ.

Như vậy, với việc cho chị T vay tổng số tiền là 10.000.000đ thì K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 2.154.110đ. T còn nợ 3.000.000đ tiền gốc.

12. Anh Võ Hùng Phúc, sinh năm 1999, trú tại: 45/2 Lương Thế Vinh, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Anh Phúc vay 01 lần, cụ thể: Vào ngày 18/11/2022, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000đ, thu phí 500.000đ. Khoản vay này Phúc đã đóng số tiền là 5.000.000đ, trong đó 4.000.000đ tiền gốc và 1.000.000đ tiền lãi, còn nợ 6.000.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đ – 54.795đ + 500.000 (tiền phí) = 1.445.205đ.

13. Anh Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 1992, trú tại: 73 Đinh Công Tráng, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Anh Nguyễn Văn Tuấn Anh vay 01 lần, cụ thể: Vào ngày 29/11/2022, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 1.000.000đ, không thu phí. Khoản vay này Anh Tuấn Anh đã đóng được 26.000.000 đ, trong đó 17.333,333 đồng tiền gốc và 8.666,667 tiền lãi, còn nợ 2.667.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 284.932 đồng, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 8.666,667-284.932=8.381,735 đ.

14. Chị Dương Thị Anh, sinh năm: 1982, trú tại: Hẻm 327 PhA Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. Chị Anh vay 01 lần, cụ thể: Ngày 08/10/2022, chị Anh vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày đóng 22500.000đ, không thu phí. Khoản vay này chị Anh đã đóng số tiền là 6.2500.000đ, trong đó 5.000.000đ tiền gốc và 1.250.000đ tiền lãi, khoản vay này

chị Anh đã đóng hết. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đ – 68.493đ = 1.181.507đ.

15. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 2, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Chị A vay 01 lần, cụ thể: Ngày 12/10/2022, chị A vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày đóng 250.000đ, thu phí 250.000đ. Khoản vay này chị H đã đóng số tiền là 500.000đ, trong đó 400.000 đ tiền gốc và 100.000đ tiền lãi, còn nợ 4.600.000đ tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 5.479đ, nên K và H đã thu lợi bất chính số tiền: 100.000đ – 5.479đ + 250.000 (tiền phí) = 344.521đ.

Tổng số tiền các bị cA K và H cho vay là 383.000.000 đồng, đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 89.905.108 đồng tương ứng với mức lãi suất từ 319,4% đến 365% gấp 22 lần so với lãi suất quy định.

Cáo trạng số: 186/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ ngU quA điểm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đA giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị:

TU bố: Lê Bá K và Lê Thiên H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

-Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Bá K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS. Đề nghị phạt tiền bị cáo Lê Bá K từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thiên H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS. Đề nghị phạt tiền bị cáo Lê Thiên H từ 40.000.000đồng đến 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 123, 468 và Điều 584 Bộ luật Dân sự.

-Đối với: 01 cuốn sổ màu đen và 01 cuốn vở học sinh màu cam liên quA đến hành vi phạm tội của Lê Thiên H, Lê Bá K nên cần lưu trong hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

-Đối với khoản vay lần 3 ngày 16/12/2022 của chị Vương Thị Hạ H, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 100.000đ, K và H không thu phí, không lấy lãi. K và H không thu lợi bất chính nên Cơ quA điều tra không đề cập xử lý.

-Đối với tổng số tiền 387.084.932 đồng (trong đó, số tiền 383.000.000 đồng là tiền gốc và số tiền 4.084.932 đồng là tiền lãi theo quy định, lãi suất 20%) là tiền liên quA đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thiên H và Lê Bá K nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

-Đối với số tiền 97.323.000 đồng là tiền nợ gốc của những người vay tiền đã vay chưa trả lại cho các bị cáo Lê Bá K, Lê Thiên H nên cần truy thu để nộp sung ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

- Chị Vương Thị Hạ H nộp lại số tiền 4.600.000 đồng;
- Anh Phạm Công B nộp lại số tiền 1.200.000 đồng;
- Anh Phạm Ngọc C nộp lại số tiền 14.400.000 đồng;
- Chị Mai Thị H L nộp lại số tiền 1.250.000 đồng;
- Anh Nguyễn Công A nộp lại số tiền 11.200.000 đồng;
- Chị Hồ Thị Thủy T nộp lại số tiền 3.000.000 đồng;
- Chị Trần Thái Tú U nộp lại số tiền 29.000.000 đồng;
- Chị Trịnh Thị Hồng N nộp lại số tiền 1.406.000 đồng;
- Chị Nguyễn Thị Y nộp lại số tiền 9.600.000 đồng;
- A Võ Hùng Phúc nộp lại số tiền 6.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Văn Tuấn A nộp lại số tiền 2.667.000 đồng;
- Chị Nguyễn Thị Kim H nộp lại số tiền 8.400.000 đồng;
- Chị Nguyễn Thị Ngọc A nộp lại số tiền 4.600.000 đồng.

Đối với số tiền 89.905.108 đồng các bị cáo Lê Thiên H, Lê Bá K đã thu lợi bất chính cần trả lại của những người vay tiền, cụ thể như sau:

- Trả lại cho chị Vương Thị Hạ H số tiền 1.053.425 đồng.
- Trả lại cho Anh Phạm Công B số tiền 1.606.849 đồng.
- Trả lại cho Anh Vũ Thế Anh số tiền 11.452.054 đồng.
- Trả lại cho Anh Phạm Ngọc C số tiền 5.186.301 đồng.
- Trả lại cho chị Dương Thị A số tiền 1.181.507 đồng.

- Trả lại cho chị Mai Thị H L số tiền 9.045.890 đồng.

- Trả lại cho Anh Nguyễn Công A số tiền 3.079.452 đồng.

- Trả lại cho chị Hồ Thị Thủy T số tiền 2.154.110 đồng.

- Trả lại cho chị Trần Thái Tú U số tiền 10.297.069 đồng.

- Trả lại cho chị Trịnh Thị Hồng N số tiền 1.143.236 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 32.087.672 đồng.

- Trả lại cho Anh Võ Hùng P số tiền 1.455.205 đồng.

- Trả lại cho Anh Nguyễn Văn Tuấn A số tiền 8.381.735 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 878.082 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 334.521 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 36B8 – 238.42, nhãn hiệu Honda Future, màu đen, là phương tiện Lê Bá K và Lê Thiên H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra: Chiếc xe mô tô biển số 36B8 – 238.42 là tài sản của Anh Trần Thăng K (sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố Tân Đoài, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh ThAnh Hóa), Anh K cho H mượn để làm phương tiện đi lại. Sau đó H đã bán chiếc xe trên, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch người mua nên Cơ quA điều tra không tạm giữ được. Anh K không có yêu cầu gì khác nên Cơ quA điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Anh Trần Thăng K là người cho bị cáo Lê Thiên H mượn xe mô tô mAg biển số 36B8 – 238.42. Sau đó Anh K đã đồng ý cho H bán chiêc xe trên vào tháng 12/2022. Anh K không biết việc bị cáo K và H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quA điều tra không đề cập xử lý.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, số IMEI: 013846005614277, gắn 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, số thuê bao 0889657081; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xAnh, Imei: 353846501880438 kèm 01 sim mạng Vinaphone số thuê bao 0819796562; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xAnh xám, Imei: 356913/03/393860/0 kèm 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0911632568, là công cụ các bị cáo Lê Thiên H, Lê Bá K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm báo công tác xét xử.

Đối với chủ tài khoản ngân hàng VietcombAk số 0231000564939, mAg tên Vu Khac Tiep có giao dịch chuyển khoản thường xU trong thời giA từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022 đến tài khoản MB BAk số tài khoản 0931862781, chủ tài khoản Lê Bá K, bị cA K khai rằng không nhớ cụ thể địa chỉ thông tin cá nhân. Cơ quA điều tra đã yêu cầu ngân hàng VietcombAk cung cấp thông tin đến chủ tài

khoản trên nhưng chưa có kết quả, do đó Cơ quA Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chủ tài khoản ngân hàng VietcombAk số 1017010614, mAg tên Nguyen Tat Cong, trùng với thông tin trong giấy chứng minh nhân giấy chứng minh nhân dân số: 240892267 mAg tên Nguyễn Tất Công (sinh năm 1986, trú tại 22 Bà Triệu, phường Tự A, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) tạm giữ từ bị cA Lê Bá K, có giao dịch chuyển khoản thường xU trong thời giA từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022 đến tài khoản MB BAk số tài khoản 0931862781, chủ tài khoản Lê Bá K. Hiện tại Nguyễn Tất Công đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được, do đó Cơ quA Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với: 01 chứng minh nhân dân số: 240892267 mAg tên Nguyễn Tất Công; 01 sổ hộ khẩu photo số K6461, chủ hộ Lê Hồng Vân, bị cáo K khai nhặt được trong quá trình làm việc tại quán nhậu địa chỉ 198 Giải Phóng, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau phù hợp.

Đối với: 01 Căn cước công dân số: 038081013027 mAg tên Lê Bá K; 01 Căn cước công dân số: 040192033219 mAg tên Nguyễn Thị Y; 01 Căn cước công dân số: 066092016829 mAg tên Nguyễn Văn Tuấn Anh;01 Căn cước công dân số: 036097003592 mAg tên Vũ Thế Anh;01 giấy phép lái xe số: 660179014536 mAg tên Võ Hùng Phúc; 01 Giấy chứng minh nhân dân photo mAg tên Trần Thị Phượng Liên; 01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng số hiệu A230385 (bản chính) mAg tên Trần Thị Phượng Liên; 01 Căn cước công dân số: 066177003672 mAg tên Trịnh Thị Hồng N, không liên quA đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

Các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H không trAnh luận, bào chữa gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAnh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và kH nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm

rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo cáo trạng số 186/CT-VKS-HS ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vụ lợi bất chính nên từ tháng 10/2022 đến tháng 12/202 tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H đã góp tiền chung để cho 15 người vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, cụ thể: Cho chị Vương Thị Hạ H vay số tiền 8.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 1.053.425 đồng; chị Vương Thị Hải Y vay số tiền 8.000.000 đồng thu lợi bất chính số 1.606.849 đồng; chị Nguyễn Thị Y vay số tiền 120.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 32.087.672 đồng; Anh Nguyễn Công A vay số tiền 20.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 3.079.452 đồng; chị Mai Thị H L vay số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 9.045.890 đồng; Anh Vũ Thế Anh vay số tiền 40.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 11.452.054 đồng; Anh Phạm Ngọc C vay số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 5.186.301 đồng; chị Trần Thái Tú U vay số tiền 62.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 10.865.069 đồng; chị Nguyễn Thị Kim H vay số tiền 10.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 878.082 đồng; chị Hồ Thị Thủy T vay số tiền 10.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 2.154.110 đồng; Anh Võ Hùng P vay số tiền 10.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 1.445.205 đồng; Anh Nguyễn Văn Tuấn A vay số tiền 20.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 8.381.735 đồng; chị Dương Thị Anh vay số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 1.181.507 đồng và chị Nguyễn Thị Ngọc A vay số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 344.521 đồng. Tổng số tiền các bị cáo K và H cho vay là 383.000.000 đồng, đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 89.905.108 đồng tương ứng với mức lãi suất từ 319,4% đến 365% gấp 22 lần so với lãi suất quy định.

Cụ thể khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay….".

Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H đã phạm vào tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự (BLHS) như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H không có tình tiết tăng nặng

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi của các bị cáo tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xã hội nói chung. Bị cáo nhận thức được pháp luật; biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn có tiền một cách nhAnh chóng nên vẫn cố ý thực hiện. Cho nhiều người vay tổng số tiền các bị cáo K và H cho vay là 383.000.000 đồng, đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 89.905.108 đồng tương ứng với mức lãi suất từ 319,4% đến 365% gấp 22 lần so với lãi suất quy định nên cần phải xử lý nghiêm cò hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra như đề nghị của Viện Kiểm sát mới có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt, cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội .

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H cho vay lãi nặng và thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H, phạt mỗi bị cáo số tiền 50.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Điều 585, Điều 589 BLDS.

-Đối với: 01 cuốn sổ màu đen và 01 cuốn vở học sinh màu cam liên quA đến hành vi phạm tội của Lê Thiên H, Lê Bá K nên cần lưu trong hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử là phù hợp.

-Đối với khoản vay lần 3 ngày 16/12/2022 của chị Vương Thị Hạ H, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 100.000đ, K và H không thu

phí, không lấy lãi. K và H không thu lợi bất chính nên Cơ quA điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

-Đối với tổng số tiền 387.084.932 đồng (trong đó, số tiền 383.000.000 đồng là tiền gốc và số tiền 4.084.932 đồng là tiền lãi theo quy định, lãi suất 20%) là tiền liên quA đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thiên H và Lê Bá K nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

-Đối với số tiền 97.323.000 đồng là tiền nợ gốc của những người vay tiền đã vay chưa trả lại cho các bị cáo Lê Bá K, Lê Thiên H nên cần truy thu để nộp sung ngân sách Nhà nước là phù hợp, cụ thể như sau:

- Chị Vương Thị Hạ H nộp lại số tiền 4.600.000 đồng;

- Anh Phạm Công B nộp lại số tiền 1.200.000 đồng;

- Anh Phạm Ngọc C nộp lại số tiền 14.400.000 đồng;

- Chị Mai Thị H L nộp lại số tiền 1.250.000 đồng;

- Anh Nguyễn Công A nộp lại số tiền 11.200.000 đồng;

- Chị Hồ Thị Thủy T nộp lại số tiền 3.000.000 đồng;

- Chị Trần Thái Tú U nộp lại số tiền 29.000.000 đồng;

- Chị Trịnh Thị Hồng N nộp lại số tiền 1.406.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Y nộp lại số tiền 9.600.000 đồng;

- Anh Võ Hùng P nộp lại số tiền 6.000.000 đồng;

- Anh Nguyễn Văn Tuấn A nộp lại số tiền 2.667.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Kim H nộp lại số tiền 8.400.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Ngọc A nộp lại số tiền 4.600.000 đồng.

Đối với số tiền 89.905.108 đồng các bị cáo Lê Thiên H, Lê Bá K đã thu lợi bất chính cần trả lại của những người vay tiền là phù hợp, cụ thể như sau:

- Trả lại cho chị Vương Thị Hạ H số tiền 1.053.425 đồng.

- Trả lại cho Anh Phạm Công B số tiền 1.606.849 đồng.

- Trả lại cho Anh Vũ Thế A số tiền 11.452.054 đồng.

- Trả lại cho Anh Phạm Ngọc C số tiền 5.186.301 đồng.

- Trả lại cho chị Dương Thị Anh số tiền 1.181.507 đồng.

- Trả lại cho chị Mai Thị H L số tiền 9.045.890 đồng.

- Trả lại cho Anh Nguyễn Công A số tiền 3.079.452 đồng.

- Trả lại cho chị Hồ Thị Thủy T số tiền 2.154.110 đồng.

- Trả lại cho chị Trần Thái Tú U số tiền 10.297.069 đồng.

- Trả lại cho chị Trịnh Thị Hồng N số tiền 1.143.236 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 32.087.672 đồng.

- Trả lại cho Anh Võ Hùng P số tiền 1.455.205 đồng.

- Trả lại cho Anh Nguyễn Văn Tuấn A số tiền 8.381.735 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 878.082 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 334.521 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 36B8 – 238.42, nhãn hiệu Honda Future, màu đen, là phương tiện Lê Bá K và Lê Thiên H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra: Chiếc xe mô tô biển số 36B8 – 238.42 là tài sản của Anh Trần Thăng K (sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố Tân Đoài, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh ThAnh Hóa), Anh K cho H mượn để làm phương tiện đi lại. Sau đó H đã bán chiếc xe trên, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch người mua nên Cơ quA điều tra không tạm giữ được. Anh K không có yêu cầu gì khác nên Cơ quA điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Anh Trần Thăng K là người cho bị cáo Lê Thiên H mượn xe mô tô mAg biển số 36B8 – 238.42. Sau đó Anh K đã đồng ý cho H bán chiêc xe trên vào tháng 12/2022. Anh K không biết việc bị cáo K và H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quA điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, số IMEI: 013846005614277, gắn 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, số thuê bao 0889657081; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xAnh, Imei: 353846501880438 kèm 01 sim mạng Vinaphone số thuê bao 0819796562; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xAnh xám, Imei: 356913/03/393860/0 kèm 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0911632568, là công cụ các bị cáo Lê Thiên H, Lê Bá K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm báo công tác xét xử là phù hợp.

Đối với chủ tài khoản ngân hàng VietcombAk số 0231000564939, mAg tên Vu Khac Tiep có giao dịch chuyển khoản thường xU trong thời giA từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022 đến tài khoản MB BAk số tài khoản 0931862781, chủ tài khoản Lê Bá K, bị cA K khai rằng không nhớ cụ thể địa chỉ thông tin cá nhân. Cơ quA điều tra đã yêu cầu ngân hàng VietcombAk cung cấp thông tin đến chủ tài khoản trên nhưng chưa có kết quả, do đó Cơ quA Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chủ tài khoản ngân hàng VietcombAk số 1017010614, mAg tên Nguyen Tat Cong, trùng với thông tin trong giấy chứng minh nhân giấy chứng

minh nhân dân số: 240892267 mAg tên Nguyễn Tất Công (sinh năm 1986, trú tại 22 Bà Triệu, phường Tự A, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) tạm giữ từ bị cA Lê Bá K, có giao dịch chuyển khoản thường xU trong thời giA từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022 đến tài khoản MB BAk số tài khoản 0931862781, chủ tài khoản Lê Bá K. Hiện tại Nguyễn Tất Công đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được, do đó Cơ quA Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với: 01 chứng minh nhân dân số: 240892267 mAg tên Nguyễn Tất Công; 01 sổ hộ khẩu photo số K6461, chủ hộ Lê Hồng Vân, bị cáo K khai nhặt được trong quá trình làm việc tại quán nhậu địa chỉ 198 Giải Phóng, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau phù hợp.

Đối với: 01 Căn cước công dân số: 038081013027 mAg tên Lê Bá K; 01 Căn cước công dân số: 040192033219 mAg tên Nguyễn Thị Y; 01 Căn cước công dân số: 066092016829 mAg tên Nguyễn Văn Tuấn Anh;01 Căn cước công dân số: 036097003592 mAg tên Vũ Thế Anh;01 giấy phép lái xe số: 660179014536 mAg tên Võ Hùng Phúc; 01 Giấy chứng minh nhân dân photo mAg tên Trần Thị Phượng Liên; 01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng số hiệu A230385 (bản chính) mAg tên Trần Thị Phượng Liên; 01 Căn cước công dân số: 066177003672 mAg tên Trịnh Thị Hồng N, không liên quA đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng là phù hợp

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá K phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá K:24(Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được Khấu trừ thời giam tạm giữ từ ngày 26/12/2022 đến ngày 04/01/2023(tức 10 ngày) 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Bá K còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (tháng) cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Bá K tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Lê Bá K

Giao bị cáo Lê Bá K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo

có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Bá K số tiền 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2.Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thiên H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Thiên H: 24(Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được Khấu trừ thời giA tạm giữ từ ngày 26/12/2022 đến ngày 04/01/2023(10 ngày) 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Thiên H còn phải chấp hành 01(một) năm 11 (tháng) cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Thiên H tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Lê Thiên H.

Giao bị cáo Lê Thiên H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Thiên H số tiền 50.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, số IMEI: 013846005614277, gắn 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, số thuê bao 0889657081; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xAnh, Imei: 353846501880438 kèm 01 sim mạng Vinaphone số thuê bao 0819796562 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xAnh xám, Imei: 356913/03/393860/0 kèm 01 sim mạng Vinaphone, số thuê bao 0911632568, là công cụ các bị cáo Lê Thiên H, Lê Bá K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội

-Trả lại 01 Căn cước công dân số: 038081013027 mAg tên Lê Bá K cho Lê Bá K; 01 Căn cước công dân số: 040192033219 mAg tên Nguyễn Thị Y cho chị Lê Thị Y; 01 Căn cước công dân số: 066092016829 mAg tên Nguyễn Văn Tuấn Anh cho Anh Nguyễn Văn Tuấn Anh; 01 Căn cước công dân số: 036097003592 mAg tên Vũ Thế Anh cho AnhVũ Thế Anh;01 giấy phép lái xe số: 660179014536 mAg tên Võ Hùng Phúc cho Anh Võ Hồng Phúc; 01 Giấy chứng minh nhân dân photo mAg

tên Trần Thị Phượng Liên cho bà Trần Thị Phượng Liên; 01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng số hiệu A230385 (bản chính) mAg tên Trần Thị Phượng Liên cho chị Trần Thị Phượng Liên; 01 Căn cước công dân số: 066177003672 mAg tên Trịnh Thị Hồng N cho chị Trịnh Thị Hồng N, không liên quA đến hành vi phạm tội.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận tài sản, tAg vật ngày 20/06/2023 giữa Công A Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

*Về trách nhiệm dân sự:

-Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H số tiền 387.084.932 đồng (trong đó, số tiền 383.000.000 đồng là tiền gốc và số tiền 4.084.932 đồng là tiền lãi theo quy định, lãi suất 20%) là tiền liên quA đến hành vi phạm tội.

- Truy thu của bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H tổng số tiền 89.905.108 đồng là tiền các bị cáo thu lợi bất chính để trả lại cho những người vay (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA) bao gồm:

- Trả lại cho chị Vương Thị Hạ H số tiền 1.053.425 đồng.

- Trả lại cho Anh Phạm Công B số tiền 1.606.849 đồng.

- Trả lại cho Anh Vũ Thế Anh số tiền 11.452.054 đồng.

- Trả lại cho Anh Phạm Ngọc C số tiền 5.186.301 đồng.

- Trả lại cho chị Dương Thị Anh số tiền 1.181.507 đồng.

- Trả lại cho chị Mai Thị H L số tiền 9.045.890 đồng.

- Trả lại cho Anh Nguyễn Công A số tiền 3.079.452 đồng.

- Trả lại cho chị Hồ Thị Thủy T số tiền 2.154.110 đồng.

- Trả lại cho chị Trần Thái Tú U số tiền 10.865.069 đồng.

- Trả lại cho chị Trịnh Thị Hồng N số tiền 1.143.236 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 32.087.672 đồng.

- Trả lại cho Anh Võ Hùng P số tiền 1.455.205 đồng.

- Trả lại cho Anh Nguyễn Văn Tuấn A số tiền 8.381.735 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 878.082 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 334.521 đồng.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền nợ gốc 97.323.000 đồng đã vay chưa trả để nộp sung vào ngân sách Nhà nước, gồm những người sau:

- Chị Vương Thị Hạ H số tiền 4.600.000 đồng;

- Anh Phạm Công B số tiền 1.200.000 đồng;

- Anh Phạm Ngọc C số tiền 14.400.000 đồng;

- Chị Mai Thị H L số tiền 1.250.000 đồng;

- Anh Nguyễn Công A số tiền 11.200.000 đồng;

- Chị Hồ Thị Thủy T số tiền 3.000.000 đồng;

- Chị Trần Thái Tú U số tiền 29.000.000 đồng;

- Chị Trịnh Thị Hồng N số tiền 1.406.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Y số tiền 9.600.000 đồng;

- Anh Võ Hùng P số tiền 6.000.000 đồng;

- Anh Nguyễn Văn Tuấn A số tiền 2.667.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 8.400.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 4.600.000 đồng.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Bá K và Lê Thiên H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TADTC;
- TAD tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ